TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST- DS	*T, ngày 09 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIAI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Tham phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Ngọc Công

Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Hân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp:

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-VDS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc: "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-VDS ngày 02 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn T, sinh năm 1988. (Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lương Thị M, sinh năm 1988. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Lê Văn T và chị Lương Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh T ngày 31/12/2008. Từ tháng 5 năm 2014 anh T bỏ nhà đi làm ăn kinh tế không nói cho ai biết, cũng không liên lạc với người thân. Cuối năm 2018 chị Lương Thị M đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T tuyên bố anh Lê Văn T mất tích. Tại quyết định sơ

thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐDS-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố anh Lê Văn T mất tích. Nay anh Lê Văn T đã trở về địa phương sinh sống nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T hủy bỏ quyết định tuyên bố anh mất tích.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị M có đơn xin giải quyết vắng mặt và tại bản tự khai chị không có ý kiến gì về việc anh T yêu cầu hủy quyết định tuyên bố anh T là người mất tích.

Tại phiên họp anh Lê Văn T giữ nguyên yêu cầu; Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 27, 370, 371, 372,

390 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật dân sự, Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Văn T, ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố anh Lê Văn T mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn T yêu cầu giải quyết việc dân sự là loại việc "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích". Anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố là một người mất tích nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a, khoản 2 Điều 35 và điểm c, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị M có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt chị M.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu của đương sự: Anh Lê Văn T và chị Lương Thị M là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2008. Đến năm 2014, anh T bỏ nhà đi làm ăn kinh tế không nói cho ai biết, cũng không liên lạc với người thân, chị M không có tin tức gì của anh T nên năm 2018 chị đã yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố anh T mất tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐDS-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố anh Lê Văn T mất tích. Nay anh T đã trở về địa phương sinh sống, có xác nhận của Công an xã X và anh T yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với anh là đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 70 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của anh T, hủy bỏ quyết định tuyên bố anh T mất tích.

Về hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật dân sự, anh Lê Văn T không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tại phiên họp xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn T phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 146; Điều 149; khoản 3, Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Văn T.

Hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐDS-ST ngày 02/01/2019 của TAND huyện T, tỉnh T về việc tuyên bố anh Lê Văn T mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014553 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T (anh Lê Văn T đã nộp đủ).

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Ngọc Công